

Số: 47 /KH-BCĐ

Bến Cầu, ngày 4 tháng 3 năm 2021

KẾ HOẠCH

Thực hiện cuộc Tổng điều tra kinh tế năm 2021 trên địa bàn huyện Bến Cầu

Thực hiện Quyết định số 307/QĐ-TT ngày 27/02/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức Tổng điều tra kinh tế năm 2021; Quyết định số 2504/QĐ-UBND, ngày 24/9/2020 của UBND huyện Bến Cầu về việc thành lập Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo Tổng điều tra kinh tế và Điều tra cơ sở hành chính năm 2021 huyện Bến Cầu;

Căn cứ kế hoạch số 163/KH-BCĐ ngày 23/02/2021 của Ban Chỉ đạo Tổng điều tra kinh tế tỉnh, Ban Chỉ đạo Tổng điều tra kinh tế (BCĐ) huyện xây dựng Kế hoạch thực hiện cuộc Tổng điều tra kinh tế năm 2021 trên địa bàn huyện, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU TỔNG ĐIỀU TRA

Cuộc Tổng điều tra kinh tế thực hiện trên địa bàn huyện, phải bảo đảm mục đích, yêu cầu theo đúng Phương án Tổng điều tra đề ra:

1. Mục đích

Tổng điều tra kinh tế năm 2021 thu thập thông tin về các cơ sở kinh tế, sự nghiệp nhằm đáp ứng các mục đích sau:

Một là, đánh giá sự phát triển về số lượng, quy mô và lao động của các cơ sở kinh tế; kết quả sản xuất kinh doanh (viết gọn là SXKD); mức độ ứng dụng công nghệ thông tin; cơ cấu, sự phân bố của các cơ sở và của lao động theo địa phương, theo ngành kinh tế và theo hình thức sở hữu nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý của Đảng, nhà nước, các Bộ, ngành và địa phương.

Hai là, tính toán chỉ tiêu thống kê chính thức của các chuyên ngành thống kê, chỉ tiêu Tổng sản phẩm trong nước (GDP), Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (GRDP) năm 2020 theo Đề án “Đổi mới quy trình biên soạn số liệu Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương” và các chỉ tiêu thống kê khác thuộc Hệ thống tài khoản quốc gia.

Ba là, cập nhật thông tin, xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ chuyên đổi năm gốc so sánh phục vụ biên soạn các chỉ tiêu thống kê kinh tế - xã hội; làm dần mẫu tổng thể về cơ sở kinh tế cho các cuộc điều tra chọn mẫu trong giai đoạn tiếp theo của ngành Thống kê, các Bộ, ngành và địa phương.

2. Yêu cầu

(1) Công tác tổ chức, thu thập thông tin, xử lý số liệu, tổng hợp, công bố, lưu trữ dữ liệu và bảo mật thông tin cuộc Tổng điều tra phải thực hiện nghiêm túc, theo đúng quy định của Phương án điều tra.

(2) Thu thập, tổng hợp và công bố các số liệu có độ tin cậy cao, đầy đủ các nội dung điều tra theo Quyết định số 307/QĐ-TTg ngày 27 tháng 02 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ, đảm bảo tính kế thừa và so sánh với các kỳ Tổng điều tra trước, đáp ứng yêu cầu so sánh quốc tế.

(3) Đảm bảo tính khả thi về nội dung điều tra, đáp ứng yêu cầu tổng hợp chỉ tiêu thống kê quốc gia theo Luật Thống kê năm 2015, chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, huyện, xã, số liệu chính thức theo đơn vị ngành kinh tế theo địa bàn.

(4) Đảm bảo thông tin điều tra đầy đủ, kịp thời, không trùng lặp, bỏ sót, phù hợp với điều kiện thực tế và có tính khả thi theo hướng ứng dụng triệt để công nghệ thông tin trong tất cả các công đoạn của Tổng điều tra.

(5) Việc quản lý và sử dụng kinh phí của cuộc Tổng điều tra bảo đảm đúng chế độ hiện hành, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả.

II. ĐỐI TƯỢNG, ĐƠN VỊ VÀ PHẠM VI ĐIỀU TRA

1. Đối tượng điều tra:

a) Đối tượng điều tra là tổ chức, cá nhân chứa đựng thông tin cần thu thập. Trong cuộc điều tra này, đối tượng điều tra được xác định là đơn vị cơ sở hay còn được gọi là đơn vị ngành kinh tế theo địa bàn. Đơn vị cơ sở là đơn vị kinh tế thỏa mãn các điều kiện sau đây:

(1) Có địa điểm xác định trên lãnh thổ Việt Nam để trực tiếp thực hiện hoặc quản lý, điều hành các hoạt động thuộc các ngành kinh tế;

(2) Có chủ thể sở hữu và người đứng đầu chịu trách nhiệm quản lý, điều hành hoạt động, có lao động chuyên nghiệp;

(3) Có thời gian hoạt động liên tục hoặc định kỳ theo mùa vụ hoặc theo tập quán kinh doanh;

(4) Mỗi đơn vị cơ sở chỉ đóng tại 1 địa bàn xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là xã) và chỉ tiến hành 1 loại hoạt động kinh tế thuộc ngành cấp 3.

Một đơn vị cơ sở đóng trên cùng một địa điểm nhưng thuộc địa bàn quản lý của từ 2 xã trở lên, quy ước theo diện tích lớn nhất của đơn vị cơ sở thuộc địa bàn xã nào thì đơn vị cơ sở được tính vào xã đó. Trường hợp, chưa xác định được theo diện tích, tiếp tục căn cứ vào địa điểm thực hiện công tác quản lý (hợp, phổ biến nghiệp vụ,...) để sắp xếp đơn vị cơ sở vào địa bàn xã phù hợp.

Căn cứ vào giá trị sản phẩm hoặc nhóm sản phẩm chính do đơn vị cơ sở tạo ra để xác định ngành kinh tế của đơn vị cơ sở.

b) Đối tượng điều tra bao gồm các loại cơ sở sau:

(1) Cơ sở SXKD của doanh nghiệp/hợp tác xã là đơn vị cơ sở chỉ thực

hiện 01 loại hoạt động SXKD trong phạm vi 1 ngành kinh tế cấp 3 và chỉ đóng trên địa bàn 01 xã. Trong doanh nghiệp, cơ sở SXKD thường là địa điểm SXKD;

(2) *Cơ sở SXKD cá thể phi nông, lâm nghiệp và thủy sản (viết gọn là cơ sở SXKD cá thể)* là đơn vị cơ sở của hộ gia đình, chỉ thực hiện 01 loại hoạt động SXKD không thuộc ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản trên địa bàn của 01 xã;

(3) *Cơ sở SXKD thuộc cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp* là các đơn vị có hoạt động SXKD trực thuộc các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp;

(4) *Cơ sở sự nghiệp, hiệp hội* là đơn vị cơ sở của đơn vị sự nghiệp, hiệp hội thực hiện một loại hoạt động trong phạm vi 01 ngành kinh tế cấp 3 trên địa bàn của 01 xã;

(5) *Tổ chức phi chính phủ của nước ngoài tại Việt Nam* là các tổ chức phi lợi nhuận, các quỹ xã hội, quỹ tư nhân, hoặc các hình thức tổ chức xã hội, phi lợi nhuận khác, được thành lập theo luật pháp nước ngoài, các hoạt động hỗ trợ phát triển, viện trợ nhân đạo, không vì mục đích lợi nhuận hoặc các mục đích khác tại Việt Nam;

(6) *Cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng*, là đơn vị cơ sở của đơn vị tôn giáo, tín ngưỡng thực hiện hoạt động tôn giáo, tín ngưỡng trong phạm vi địa bàn 01 xã.

c) Đối tượng điều tra không bao gồm:

(1) Các cơ quan hành chính, Đảng, Đoàn thể;

(2) Cơ sở sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản của hộ;

(3) Cơ sở hoạt động thuộc lĩnh vực ngoại giao (các đoàn ngoại giao, Đại sứ quán, Lãnh sự quán của nước ngoài).

2. Đơn vị điều tra

Đơn vị điều tra là tổ chức, cá nhân mà qua đó tiếp cận với đối tượng điều tra để thu thập thông tin. Đơn vị điều tra được phân loại theo số lượng cơ sở và theo hình thức hoạt động.

a) Phân loại đơn vị điều tra theo số lượng cơ sở

- *Đơn vị điều tra đơn cơ sở* là đơn vị điều tra chỉ có một đơn vị cơ sở đóng trên cùng địa bàn xã với văn phòng quản lý. Trong trường hợp này, văn phòng quản lý đóng trên cùng địa bàn xã để phục vụ trực tiếp cho đơn vị cơ sở tạo ra sản phẩm đầu ra của đơn vị điều tra. Do đó, văn phòng quản lý không được xem xét như một đơn vị cơ sở riêng biệt và xem như đơn vị điều tra chỉ có một đơn vị cơ sở duy nhất. Đơn vị điều tra đơn cơ sở được xếp vào ngành hoạt động của đơn vị cơ sở duy nhất của nó.

- *Đơn vị điều tra đa cơ sở* là đơn vị điều tra có từ hai đơn vị cơ sở đóng trên cùng địa bàn xã với văn phòng quản lý hoặc có ít nhất một đơn vị cơ sở đóng tại địa bàn xã khác với văn phòng quản lý. Ở đây, văn phòng quản lý được xác định là một đơn vị cơ sở và xếp vào ngành hoạt động của trụ sở văn phòng (trừ văn phòng quản lý của đơn vị hoạt động trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng và

bảo hiểm được xếp vào cùng ngành tài chính, ngân hàng và bảo hiểm). Các đơn vị cơ sở khác được xếp vào ngành hoạt động dựa trên sản phẩm chính mà đơn vị cơ sở đó sản xuất ra.

Đối với cơ sở SXKD cá thể phi nông, lâm nghiệp và thủy sản (viết gọn là NLTS), thường không có văn phòng quản lý. Do đó, đơn vị điều tra đa cơ sở SXKD cá thể phi NLTS là cơ sở có từ hai hoạt động SXKD trở lên.

b) Phân loại đơn vị điều tra theo hình thức hoạt động

(1) Doanh nghiệp

Doanh nghiệp được thành lập và chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp; Hợp tác xã/Liên hiệp hợp tác xã, Quỹ tín dụng nhân dân (viết gọn là Doanh nghiệp). Doanh nghiệp được phân loại, bao gồm:

- *Doanh nghiệp đơn cơ sở chỉ có một đơn vị cơ sở đóng trên cùng địa bàn (xã) với văn phòng quản lý của doanh nghiệp. Đối với doanh nghiệp đơn cơ sở, đơn vị điều tra cũng chính là đối tượng điều tra và được xếp ngành hoạt động dựa trên sản phẩm chính của địa điểm SXKD duy nhất;*

- *Doanh nghiệp đa cơ sở có từ hai đơn vị cơ sở đóng trên cùng xã với văn phòng quản lý hoặc có ít nhất một đơn vị cơ sở đóng tại địa bàn xã khác với văn phòng quản lý. Theo đó, văn phòng quản lý được xác định là một đơn vị cơ sở và xếp vào ngành hoạt động của trụ sở văn phòng (trừ văn phòng quản lý của doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng và bảo hiểm được xếp vào cùng ngành tài chính, ngân hàng và bảo hiểm). Các đơn vị cơ sở khác được xếp vào ngành hoạt động dựa trên sản phẩm chính mà đơn vị cơ sở sản xuất ra. Đối với doanh nghiệp đa cơ sở, đơn vị cơ sở có thể đóng trên cùng hoặc không cùng địa bàn xã với văn phòng quản lý.*

(2) Cơ sở SXKD cá thể

Cơ sở SXKD cá thể thuộc sở hữu của một người, một nhóm người hoặc một gia đình, chưa đăng ký hoạt động theo loại hình doanh nghiệp, không bao gồm hộ thực hiện duy nhất một hoạt động sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản. Cơ sở SXKD cá thể bao gồm:

- *Cơ sở đơn là cơ sở chỉ có một hoạt động SXKD. Trong cơ sở đơn, đơn vị điều tra cũng chính là đối tượng điều tra và được xếp vào ngành hoạt động của đơn vị cơ sở duy nhất.*

- *Hộ đa cơ sở có từ hai cơ sở SXKD cá thể trở lên. Cơ sở SXKD cá thể của hộ đa cơ sở được xếp vào ngành hoạt động dựa trên sản phẩm chính mà cơ sở sản xuất ra.*

Lưu ý: Đối với cả hai loại cơ sở đơn và hộ đa cơ sở, cơ sở SXKD cá thể có thể đóng trên cùng hoặc không cùng địa bàn xã với địa điểm mà chủ cơ sở sinh sống.

Riêng cơ sở SXKD cá thể ngành xây dựng, do đặc thù của hoạt động này và mục tiêu thống kê số lượng cơ sở, quy định: cơ sở SXKD cá thể xây dựng là

đội/tổ/nhóm cá thể (gọi chung là đội xây dựng cá thể) do một người đứng ra làm đội trưởng (hay còn gọi là chủ/cai thầu xây dựng) thực hiện nhận thầu và tiến hành xây dựng mới, lắp đặt thiết bị, sửa chữa công trình xây dựng; được xác định theo tên và địa chỉ thường trú của chủ cơ sở (đội trưởng). Số lượng đơn vị cơ sở tính theo số lượng đội trưởng; không xác định số lượng cơ sở theo số lượng công trình mà đội trưởng đang tiến hành xây dựng. Trường hợp đội trưởng xây dựng nhận nhiều công trình xây dựng tại cùng một thời điểm vẫn chỉ tính là một cơ sở.

(3) Đơn vị sự nghiệp, hiệp hội

Đơn vị sự nghiệp, hiệp hội là loại hình tổ chức dịch vụ do cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, doanh nghiệp thành lập hoặc cho phép thành lập theo quy định của pháp luật nhằm thực hiện chức năng cung cấp các dịch vụ sự nghiệp công cho xã hội.

- *Đơn vị sự nghiệp, hiệp hội đơn cơ sở chỉ có một đơn vị cơ sở đóng trên cùng địa bàn xã với văn phòng quản lý của đơn vị sự nghiệp. Trong đơn vị sự nghiệp đơn cơ sở, đơn vị điều tra cũng chính là đối tượng điều tra và được xếp vào ngành hoạt động của đơn vị cơ sở duy nhất.*

- *Đơn vị sự nghiệp, hiệp hội đa cơ sở có từ hai đơn vị cơ sở thực hiện từ hai hoạt động trở lên đóng trên cùng địa bàn xã với văn phòng quản lý hoặc có ít nhất một đơn vị cơ sở đóng tại địa bàn xã khác. Các đơn vị cơ sở khác được xếp vào ngành hoạt động dựa trên sản phẩm chính mà nó sản xuất ra.*

(4) Đơn vị tôn giáo, tín ngưỡng

- *Cơ sở tôn giáo là nơi thờ tự, tu hành, nơi đào tạo người chuyên hoạt động tôn giáo, trụ sở của tổ chức tôn giáo và những cơ sở khác của tôn giáo được Nhà nước công nhận như: chùa, tự, viện, tịnh xá, niệm Phật đường, nhà thờ, nhà thờ họ công giáo, nhà nguyện, thánh thất, thánh đường, tu viện, trường đào tạo riêng của tôn giáo.*

- *Cơ sở tín ngưỡng là nơi thực hiện hoạt động tín ngưỡng của cộng đồng. Gồm các cơ sở tín ngưỡng là đình, đền, phủ, am và tương đương. Loại trừ: các cơ sở tín ngưỡng là miếu, từ đường, nhà thờ họ của dòng họ gia đình.*

3. Phạm vi điều tra

Cuộc Tổng điều tra thực hiện trên phạm vi cả nước đối với tất cả các đơn vị điều tra thuộc các loại hình kinh tế, ngành kinh tế từ ngành A đến ngành U (trừ ngành O) theo Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam (VSIC 2018), cụ thể:

- *Ngành A: Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản (chỉ điều tra các doanh nghiệp và các cơ sở trực thuộc doanh nghiệp hoạt động trong ngành nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản);*

- *Ngành B: Khai khoáng;*

- *Ngành C: Công nghiệp chế biến, chế tạo;*

- *Ngành D: Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí;*

- Ngành E: Cung cấp nước; hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải;
- Ngành F: Xây dựng;
- Ngành G: Bán buôn, bán lẻ, sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác;
- Ngành H: Vận tải kho bãi;
- Ngành I: Dịch vụ lưu trú và ăn uống;
- Ngành J: Thông tin và truyền thông;
- Ngành K: Hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm;
- Ngành L: Hoạt động kinh doanh bất động sản;
- Ngành M: Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ;
- Ngành N: Hoạt động hành chính và dịch vụ hỗ trợ;
- Ngành P: Giáo dục và đào tạo;
- Ngành Q: Y tế và hoạt động trợ giúp xã hội;
- Ngành R: Nghệ thuật, vui chơi và giải trí;
- Ngành S: Hoạt động dịch vụ khác;
- Ngành U: Hoạt động của các tổ chức và cơ quan quốc tế.

III. NỘI DUNG ĐIỀU TRA, PHIẾU ĐIỀU TRA

1. Nội dung điều tra

Nội dung điều tra bao gồm các nhóm thông tin sau:

- Thông tin nhận dạng đơn vị điều tra: thông tin định danh của cơ sở; ngành hoạt động sản xuất, kinh doanh; các loại hình doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp, hiệp hội, cơ sở trực thuộc của các tổ chức trên; cơ sở SXKD cá thể; cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng; các tổ chức phi chính phủ nước ngoài được cấp giấy phép hoạt động tại Việt Nam;

- Thông tin về lao động và thu nhập của người lao động: thông tin về người đứng đầu; lao động của cơ sở; thu nhập của người lao động;

- Thông tin về kết quả, chi phí SXKD: tài sản, nguồn vốn; kết quả hoạt động, chi phí SXKD; thuế và các khoản nộp ngân sách; vốn đầu tư; nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ (R&D), đổi mới sáng tạo; các chỉ tiêu thống kê chuyên ngành trong Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia phân tổ theo Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam và Hệ thống ngành sản phẩm Việt Nam; tiêu dùng năng lượng;

- Thông tin về tình hình ứng dụng công nghệ thông tin: sử dụng phần mềm quản lý, tự động hóa cho SXKD; sử dụng hình thức thương mại điện tử qua hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ trực tuyến; năng lực tiếp cận cách mạng Công nghiệp lần thứ 4;

- Thông tin về tình hình tiếp cận tài chính, hội nhập kinh tế quốc tế và thông tin chuyên đề về đơn vị điều tra.

2. Các loại phiếu điều tra áp dụng cho cuộc Tổng điều tra

Các nhóm thông tin cần điều tra được thu thập theo **22 loại phiếu** điều tra.

a) Doanh nghiệp: Áp dụng 17 loại phiếu, cụ thể gồm:

(1) Phiếu số 1/DN-TB: Phiếu thu thập thông tin đối với doanh nghiệp, hợp tác xã năm 2020- *Áp dụng cho doanh nghiệp, hợp tác xã - sau đây gọi chung là doanh nghiệp;*

(2) Phiếu số 1.1/DN-NLTS: Kết quả hoạt động nông, lâm nghiệp và thủy sản năm 2020 - *Áp dụng cho các doanh nghiệp đơn/cơ sở có hoạt động nông, lâm nghiệp và thủy sản;*

(3) Phiếu số 1.2/DN-CN: Kết quả hoạt động công nghiệp năm 2020 - *Áp dụng cho các doanh nghiệp đơn/cơ sở có hoạt động công nghiệp;*

(4) Phiếu số 1.3/DN-XD: Nhà ở xây dựng trong năm 2020 - *Áp dụng cho doanh nghiệp xây dựng công trình nhà ở;*

(5) Phiếu số 1.4/DN-VTKB: Kết quả hoạt động dịch vụ vận tải, kho bãi năm 2020 - *Áp dụng cho các doanh nghiệp đơn/cơ sở có hoạt động dịch vụ vận tải, kho bãi;*

(6) Phiếu số 1.5/DN-LT: Kết quả hoạt động dịch vụ lưu trú năm 2020 - *Áp dụng cho các doanh nghiệp đơn/cơ sở có hoạt động dịch vụ lưu trú;*

(7) Phiếu số 1.6/DN-LH: Kết quả hoạt động dịch vụ lữ hành năm 2020 - *Áp dụng cho các doanh nghiệp đơn/cơ sở có hoạt động dịch vụ lữ hành;*

(8) Phiếu số 1.7/DN-TCTD: Kết quả hoạt động dịch vụ tài chính năm 2020 - *Áp dụng cho các cơ sở thuộc các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bao gồm ngân hàng, công ty tài chính, công ty cho thuê tài chính, quỹ tín dụng nhân dân, tổ chức tài chính vi mô và chi nhánh ngân hàng nước ngoài;*

(9) Phiếu số 1.8/DN-GD: Kết quả hoạt động giáo dục năm 2020 - *Áp dụng cho các doanh nghiệp đơn/cơ sở có hoạt động dịch vụ giáo dục;*

(10) Phiếu số 1.9/DN-YT: Kết quả hoạt động y tế năm 2020 - *Áp dụng cho các doanh nghiệp đơn/cơ sở có hoạt động y tế;*

(11) Phiếu số 1.10/DN-VĐT: Vốn đầu tư thực hiện năm 2020 - *Áp dụng cho doanh nghiệp trong năm 2020 có thực hiện đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm tài sản cố định, sửa chữa, nâng cấp tài sản cố định... phục vụ hoạt động SXKD*

(12) Phiếu số 1.11/DN-NL: Sản xuất kinh doanh và tiêu dùng năng lượng trong doanh nghiệp năm 2020 - *Áp dụng cho các doanh nghiệp được chọn mẫu điều tra;*

(13) Phiếu số 1.12/DN-DVGC: Kết quả hoạt động gia công hàng hóa với đối tác nước ngoài năm 2020 - *Áp dụng cho doanh nghiệp có hoạt động gia công, lắp ráp hàng hóa trực tiếp cho nước ngoài*;

(14) Phiếu số 1.13/DN-FATS: Tình hình thực hiện góp vốn điều lệ năm 2020- *Áp dụng cho doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài*;

(15) Phiếu số 1.14/DN-HTX: Thông tin về Hợp tác xã năm 2020 - *Áp dụng cho hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, quỹ tín dụng nhân dân*;

(16) Phiếu số 1.15/DN-LĐN: Kết quả hoạt động của doanh nghiệp vừa và nhỏ do phụ nữ làm chủ năm 2020 - *Áp dụng cho doanh nghiệp được chọn mẫu điều tra*;

(17) Phiếu số 1/VPĐD: Phiếu thu thập thông tin đối với chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp nước ngoài năm 2020 - *Áp dụng cho chi nhánh, văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam*;

b) Cơ sở SXKD cá thể: Áp dụng 02 loại phiếu.

Thông tin điều tra về cơ sở SXKD của hộ được thu thập trên thiết bị điện tử thông minh như máy tính bảng và điện thoại di động; phiếu điều tra là phiếu điện tử được lưu trên máy chủ.

Nội dung điều tra được thể hiện trong 02 loại phiếu thu thập thông tin:

(1) Phiếu số 2/CT-TB: Phiếu thu thập thông tin đối với cơ sở SXKD cá thể năm 2021 - *Áp dụng cho cơ sở SXKD cá thể thuộc danh sách điều tra toàn bộ*;

(2) Phiếu số 2/CT-M: Phiếu thu thập thông tin đối với cơ sở SXKD cá thể mẫu năm 2021 - *Áp dụng cho cơ sở SXKD cá thể thuộc danh sách điều tra mẫu*.

c) Đơn vị sự nghiệp, hiệp hội: Áp dụng 02 loại phiếu.

Nội dung điều tra được thể hiện trong 02 loại phiếu thu thập thông tin:

(1) Phiếu số 3/SN-TB: Phiếu thu thập thông tin về đơn vị sự nghiệp năm 2020;

(2) Phiếu số 3/HH-TB: Phiếu thu thập thông tin về các tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại Việt Nam năm 2020.

d) Cơ sở tôn giáo: Áp dụng 01 loại phiếu.

Phiếu số 4/TG-TB: Phiếu thu thập thông tin đối với cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng năm 2020.

IV. CÁC BẢNG DANH MỤC SỬ DỤNG TRONG ĐIỀU TRA

1. Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam năm 2018 ban hành theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ;

2. Hệ thống ngành sản phẩm Việt Nam ban hành theo Quyết định số 43/2018/QĐ-TTg ngày 01/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ;

3. Danh mục các đơn vị hành chính ban hành theo Quyết định số 124/2004/QĐ-TTg ngày 08/7/2004 của Thủ tướng Chính phủ và được cập nhật đến thời điểm điều tra;

4. Danh mục các thành phần dân tộc Việt Nam ban hành theo Quyết định số 121-TCTK/PPCĐ ngày 02/3/1979 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê;

5. Danh mục các nước và vùng lãnh thổ: Áp dụng Bảng danh mục các nước và vùng lãnh thổ do Tổng cục Thống kê quy định.

V. THỜI ĐIỂM, THỜI KỲ ĐIỀU TRA VÀ THỜI GIAN THU THẬP THÔNG TIN

1. Thời điểm điều tra

- Đối với doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp: thời điểm điều tra tiến hành vào ngày 01/3/2021.

- Đối với cơ sở SXKD cá thể, cơ sở tôn giáo: thời điểm điều tra tiến hành vào ngày 01/7/2021.

2. Thời kỳ điều tra

Những chỉ tiêu thu thập theo thời kỳ được lấy thông tin theo số liệu phát sinh trong năm 2020 hoặc các tháng năm 2021 tùy theo từng chỉ tiêu và đơn vị điều tra, được quy định cụ thể trong từng loại phiếu điều tra.

3. Thời gian thu thập thông tin

- Đối với đơn vị điều tra là doanh nghiệp: thời gian thu thập thông tin 90 ngày, từ ngày 01/3/2021 đến hết ngày 30/5/2021.

- Đối với đơn vị sự nghiệp, hiệp hội: thời gian thu thập thông tin từ 60 ngày, từ ngày 01/3/2021 đến hết ngày 30/4/2021.

- Đối với cơ sở SXKD cá thể: thời gian thu thập thông tin 30 ngày, từ ngày 01/7/2021 đến hết ngày 30/7/2021.

- Đối với cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng: thời gian thu thập thông tin 30 ngày, từ ngày 01/7/2021 đến hết ngày 30/7/2021.

VI. LOẠI ĐIỀU TRA VÀ PHƯƠNG PHÁP THU THẬP THÔNG TIN

1. Loại điều tra

Tổng điều tra kinh tế năm 2021 thực hiện điều tra toàn bộ kết hợp với điều tra chọn mẫu.

a) Điều tra toàn bộ: thực hiện đối với các đối tượng, đơn vị điều tra nhằm thu thập thông tin cơ bản về cơ sở.

- **Doanh nghiệp:** điều tra toàn bộ thông tin cơ bản của doanh nghiệp, chi nhánh; sản phẩm vật chất và dịch vụ của địa điểm SXKD trực thuộc doanh nghiệp/chi nhánh.

- **Đơn vị sự nghiệp, hiệp hội:** điều tra toàn bộ các đơn vị sự nghiệp, hiệp hội trên địa bàn huyện.

- **Cơ sở SXKD cá thể; cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng:** điều tra toàn bộ các cơ sở SXKD cá thể (trừ các cơ sở cá thể được chọn điều tra mẫu), cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng trên địa bàn huyện.

b) Điều tra chọn mẫu: Thực hiện đối với các đối tượng, đơn vị điều tra được chọn mẫu nhằm thu thập một số thông tin chi tiết cho từng loại đơn vị điều tra. Số lượng, phương pháp và quy trình chọn mẫu được quy định riêng cho từng loại đơn vị điều tra:

- **Doanh nghiệp:** điều tra chọn mẫu kết quả SXKD thuộc doanh nghiệp và cơ sở trực thuộc doanh nghiệp. Mẫu do BCĐ TW chọn và gửi về tỉnh, huyện. Trong đó:

+ **Doanh nghiệp thuộc mẫu điều tra tất cả các chuyên ngành**

- > Doanh nghiệp có vốn nhà nước chiếm trên 50% vốn điều lệ;
- > Doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài;
- > Doanh nghiệp ngoài nhà nước có từ 100 lao động trở lên, riêng doanh nghiệp hoạt động ngành dịch vụ có từ 50 lao động trở lên;

+ **Doanh nghiệp thuộc mẫu điều tra chuyên ngành tương ứng**

- > Doanh nghiệp có hoạt động SXKD thuộc ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản thực hiện Phiếu số 1.1/DN-NLTS;
- > Doanh nghiệp có hoạt động xây dựng nhà ở trong năm thực hiện Phiếu số 1.3/DN-XD;
- > Doanh nghiệp có hoạt động SXKD trong các ngành dịch vụ: Dịch vụ vận tải (hàng không, đường biển và đường sắt) thực hiện Phiếu số 1.4/DN-VTKB; Dịch vụ lưu trú thực hiện Phiếu số 1.5/DN-LT; Dịch vụ lữ hành thực hiện Phiếu số 1.6/DN-LH; Dịch vụ trung gian tiền tệ khác (riêng quỹ tín dụng nhân dân chọn ở mục 1.1.2) và dịch vụ cho thuê tài chính thực hiện Phiếu số 1.7/ DN-TCTD; Dịch vụ giáo dục và đào tạo thực hiện Phiếu số 1.8/DN-GD; Dịch vụ y tế thực hiện Phiếu số 1.9/DN-YT.

+ **Mẫu điều tra chuyên ngành chọn từ danh sách doanh nghiệp năm 2020**

Dàn mẫu điều tra chuyên ngành là danh sách doanh nghiệp ngoài nhà nước có hoạt động SXKD chính thuộc ngành công nghiệp có dưới 100 lao động, ngành vận tải, kho bãi (trừ vận tải hàng không, đường biển và đường sắt) có dưới 50 lao động và quỹ tín dụng nhân dân (thuộc ngành trung gian tiền tệ khác) thu được từ kết quả điều tra doanh nghiệp năm 2020.

- **Cơ sở SXKD cá thể:** Chọn mẫu cơ sở SXKD cá thể để thu thập thông tin chi tiết về kết quả SXKD theo chuyên ngành. Việc chọn mẫu do Ban Chỉ đạo Tổng điều tra cấp tỉnh thực hiện.

2. Chọn mẫu thay thế trong trường hợp mất mẫu

- Đối với những doanh nghiệp được chọn mẫu điều tra chuyên ngành, chuyên đề nếu không phát sinh doanh thu, chi phí SXKD thì không thực hiện thu thập thông tin phiếu chuyên ngành, chuyên đề.

- Đối với doanh nghiệp ngoài nhà nước thuộc mẫu điều tra chuyên ngành: Nếu doanh nghiệp ngừng hoạt động SXKD, không phát sinh doanh thu, chi phí SXKD hoặc thay đổi ngành hoạt động SXKD thì Tổ giúp việc BCD huyện gửi danh sách doanh nghiệp mất mẫu lên Tổ Thường trực BCD tỉnh chọn mẫu thay thế.

- Đối với hộ kinh doanh cá thể:

+ Mất mẫu điều tra: khi điều tra thực tế, cơ sở mẫu đã chọn có thể bị mất (không còn hoạt động nữa) và không có người trả lời phỏng vấn. Khi gặp trường hợp này, điều tra viên báo cáo ngay với giám sát viên để báo cáo lên Cục Thống kê tiến hành loại bỏ cơ sở này ra khỏi danh sách điều tra; không tiến hành bổ sung mẫu.

+ Cơ sở thay đổi ngành nghề SXKD: điều tra viên tiến hành phỏng vấn bình thường theo ngành SXKD hiện tại của cơ sở.

3. Phương pháp thu thập thông tin

(1) Đối với doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp, hiệp hội: thực hiện cung cấp thông tin trên Trang thông tin điện tử của Tổng điều tra kinh tế 2021 (viết gọn là Trang thông tin điện tử TĐT). Điều tra viên có trách nhiệm cung cấp tài khoản, mật khẩu để đơn vị điều tra đăng nhập vào hệ thống và hướng dẫn người cung cấp thông tin điền thông tin vào bảng hỏi điện tử (web-form) trên Trang thông tin điện tử TĐT.

(2) Đối với cơ sở SXKD cá thể và cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng: Điều tra viên đến từng cơ sở gặp người cung cấp thông tin (chủ cơ sở) để phỏng vấn, kết hợp quan sát đối tượng điều tra để ghi đầy đủ các câu trả lời vào phiếu điện tử (CAPI) được thiết kế trên thiết bị điện tử cầm tay.

VII. QUY TRÌNH XỬ LÝ THÔNG TIN

1. Xử lý dữ liệu ban đầu

Xây dựng và xử lý các cơ sở dữ liệu về đơn vị điều tra phục vụ phân chia các hình thức thu thập thông tin theo bảng hỏi điện tử (web-form), phiếu điện tử (CAPI).

2. Xử lý thông tin phiếu điều tra

a) Bảng hỏi điện tử (web-form): Thông tin trên phiếu trực tuyến được lưu trữ trên máy chủ của Tổng cục Thống kê sau khi doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp hoàn thành việc cung cấp thông tin. Dữ liệu điều tra được kiểm tra và tích hợp vào cơ sở dữ liệu chung phục vụ công tác làm sạch và xử lý, tổng hợp kết quả Tổng điều tra.

b) Phiếu điện tử (CAPI): Thông tin trên phiếu điện tử được điều tra viên hoàn thành và gửi về máy chủ của Tổng cục Thống kê ngay sau quá trình điều tra thực tế tại địa bàn. Dữ liệu được kiểm tra, duyệt và nghiệm thu bởi các giám sát viên cấp huyện, cấp tỉnh và Trung ương.

VIII. KẾ HOẠCH TIẾN HÀNH ĐIỀU TRA

Kế hoạch thực hiện các nội dung chính của Tổng điều tra như sau:

Nội dung cụ thể	Thời gian thực hiện	Cơ quan chủ trì
I. Công tác chuẩn bị		
1. Rà soát, cập nhật danh sách nền đơn vị điều tra khối doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp	Trước 20/02/2021	BCĐ huyện
2. Xây dựng Kế hoạch TĐTKT, phân công nhiệm vụ cho thành viên BCĐ, TTT cấp huyện	Trước 28/02/2021	BCĐ huyện
4. Triển khai Quyết định của Thủ tướng Chính phủ; quán triệt nội dung, kế hoạch Tổng điều tra cho thành viên BCĐ, TTT cấp huyện, BCĐ cấp xã, tập huấn nghiệp vụ cho ĐTV khối doanh nghiệp và khối sự nghiệp	Trước 05/03/2021	BCĐ huyện
5. Tập huấn nghiệp vụ điều tra cho điều tra viên khối cá thể, tôn giáo	Trước 28/6/2021	BCĐ huyện, BCĐ cấp xã
6. Tuyển chọn điều tra viên, giám sát viên và quản trị hệ thống khối doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp, điều tra viên khối cá thể, tôn giáo	Tháng 2, 6/2021	BCĐ các cấp
7. Tuyên truyền cho TĐT	Tháng 2-5,6-7/2021	BCĐ các cấp
8. Rà soát, cập nhật danh sách nền đơn vị điều tra khối cá thể, tôn giáo		
+ BCĐ xã nghiệm thu, kiểm tra, tập hợp danh sách của ĐTV	Trước 10/5/2021	BCĐ cấp xã
+ BCĐ huyện nghiệm thu danh sách của BCĐ xã, đánh mã, nhập tin, tổng hợp	Trước 05/6/2021	BCĐ huyện
II. Triển khai Thu thập thông tin		
1. Doanh nghiệp		
- Thu thập thông tin	Từ 01/3/2021 đến 30/5/2021	BCĐ huyện
- Kiểm tra, làm sạch thông tin, mã sản phẩm, mã ngành kinh tế, xác minh thông tin bằng hỏi điện tử	Từ 01/3/2021 đến 30/6/2021	BCĐ huyện
- Nghiệm thu kết quả điều tra của ĐTV	Từ 01/7/2021 đến 30/7/2021	BCĐ huyện
2. Đơn vị sự nghiệp, hiệp hội		
- Thu thập thông tin	Từ 01/3/2021 đến 30/4/2021	BCĐ các cấp

Nội dung cụ thể	Thời gian thực hiện	Cơ quan chủ trì
- Kiểm tra, làm sạch và xác minh thông tin	Từ 01/3/2021 đến 30/5/2021	BCĐ các cấp
3. Cơ sở cá thể, tôn giáo, tín ngưỡng		
- Thu thập thông tin	Từ 01/7/2021 đến 30/7/2021	BCĐ các cấp
- Kiểm tra, làm sạch và xác minh thông tin		
+ Cấp xã kiểm tra các lỗi trên phần mềm và báo điều tra viên làm sạch hoàn thiện phiếu	Trước 15/8/2021	BCĐ cấp xã
+ Cấp huyện Kiểm tra làm sạch số liệu	Trước 31/8/2021	BCĐ huyện
+ Nghiệm thu kết quả Tổng điều tra	Trước 15/9/2021	BCĐ huyện
III. Kiểm tra, giám sát, thanh tra các hoạt động Tổng điều tra	Tháng 02-8/2021	BCĐ các cấp
IV. Tổng kết, khen thưởng Tổng điều tra	Quý 02/2022	BCĐ huyện

IX. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thành lập BCĐ các cấp

BCĐ và Tổ giúp việc huyện và BCĐ cấp xã được thành lập theo quy định tại Công văn số 4854/BCĐTW-TTT ngày 29 tháng 7 năm 2020 của Ban Chỉ đạo Tổng điều tra Trung ương hướng dẫn chuẩn bị Tổng điều tra kinh tế năm 2021.

2. Xác định địa bàn và lập bảng kê các đơn vị điều tra

a) Doanh nghiệp

Dựa trên danh sách nền do Ban Chỉ đạo Trung ương, tỉnh gửi về, BCĐ huyện tiến hành rà soát, thu thập và cập nhật danh sách các đơn vị điều tra khối doanh nghiệp lên trang tác nghiệp.

Thời gian hoàn thành chậm nhất ngày 25/02/2021.

b) Đơn vị sự nghiệp, hiệp hội

Dựa trên danh sách nền do Ban chỉ đạo Trung ương, tỉnh gửi về, BCĐ huyện tiến hành rà soát, thu thập và cập nhật danh sách các đơn vị sự nghiệp, hiệp hội, các tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại Việt Nam lên trang tác nghiệp.

Việc thu thập danh sách đơn vị sự nghiệp, hiệp hội, các tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại Việt Nam sẽ được tiến hành trên địa bàn xã/thị trấn. Thời gian tổng hợp danh sách thực tế các đơn vị sự nghiệp từ ngày 01/02/2021 đến ngày 20/02/2021.

BCĐ huyện hoàn thành thông tin định danh về các đơn vị sự nghiệp, hiệp hội, cơ sở SXKD thuộc các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp đã rà soát về BCĐ tỉnh để tổng hợp và chuẩn bị cho giai đoạn thu thập thông tin đơn vị sự nghiệp (giai đoạn 2). Thời gian gửi chậm nhất ngày 20/02/2021.

c) Cơ sở SXKD cá thể

Danh sách nền toàn bộ cơ sở SXKD cá thể được lập trên cơ sở kết quả điều tra cơ sở SXKD cá thể năm 2020; việc rà soát, cập nhật danh sách nền (theo mẫu 01/CT-RS) hoàn thành trước ngày 16/6/2021 để sử dụng làm dần chọn mẫu.

Địa bàn điều tra cơ sở SXKD cá thể là tổ tự quản, khu phố, ấp. Các khu vực tập trung nhiều cơ sở SXKD cá thể như chợ, thì mỗi khu vực này là một địa bàn điều tra riêng và giao cho các Ban quản lý những khu vực đó phối hợp triển khai thu thập thông tin.

Chi cục Thống kê thực hiện việc phân chia địa bàn và được phân quyền bổ sung danh sách vào địa bàn điều tra trên phần mềm sau khi đã báo cáo và được Cục Thống kê chấp nhận.

Lưu ý: Không giới hạn số lượng địa bàn; tên địa bàn không được trùng nhau. Mỗi điều tra viên có thể phụ trách nhiều hơn 01 địa bàn nhưng không được phân công nhiều điều tra viên phụ trách 01 địa bàn.

d) Cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng

Thông tin về các cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng: do Bộ Nội vụ (Ban Tôn giáo Chính phủ) cung cấp thông tin ban đầu; BCĐ huyện cập nhật thông tin định danh về các cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng do UBND các cấp quản lý, theo dõi.

Thông tin thực tế về các đơn vị điều tra thuộc khối tôn giáo hoàn thành trước ngày 15/6/2021.

e) Danh sách các đơn vị điều tra mẫu

- Doanh nghiệp: Do Tổ TT TW thực hiện chọn mẫu doanh nghiệp, hợp tác xã và gửi danh sách doanh nghiệp, hợp tác xã được chọn mẫu cho BCĐ cấp tỉnh, huyện để tiến hành điều tra doanh nghiệp giai đoạn 2.

- Cơ sở SXKD cá thể: Do Tổ TT cấp tỉnh thực hiện chọn mẫu theo hướng dẫn của BCĐ TW, sử dụng phần mềm máy tính thống nhất trên toàn quốc. Thời gian hoàn thành việc rà soát, chọn mẫu và danh sách cơ sở mẫu trước ngày 20/6/2021.

3. Tuyển dụng điều tra viên và giám sát viên

a) Nhiệm vụ của điều tra viên và giám sát viên

(1) Nhiệm vụ của điều tra viên

- Khối doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp, hiệp hội

+ Tham dự đầy đủ và nghiêm túc lớp tập huấn dành cho điều tra viên;

+ Liên hệ với doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp cung cấp tài khoản (tên đăng nhập, mật khẩu) và hướng dẫn người cung cấp thông tin truy cập vào Trang thông tin điện tử TĐT và khai thông tin theo bảng hỏi điện tử;

+ Hướng dẫn qui trình kê khai và giải đáp thắc mắc cho người cung cấp cung cấp thông tin theo yêu cầu của phương án điều tra;

+ Kiểm soát tiến độ, đôn đốc, nhắc nhở, hỗ trợ doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp trả lời chính xác và đầy đủ các chỉ tiêu trong bảng hỏi phù hợp với ngành nghề SXKD thực tế của cơ sở;

+ Kiểm tra logic, chất lượng thông tin do cơ sở cung cấp và liên hệ lại nếu cần xác minh, chỉnh sửa và cập nhật lại thông tin trên Trang thông tin điện tử TĐT;

+ Ghi mã, chuyển đổi những chỉ tiêu liên quan theo các bảng mã quy định (đơn vị hành chính, ngành kinh tế, sản phẩm sản xuất, tiêu thụ và tồn kho...);

+ Báo cáo cho Tổ thường trực cấp tỉnh, huyện những vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai thu thập thông tin nằm ngoài qui định của phương án điều tra;

+ Định kỳ báo cáo tiến độ và kết quả công việc được phân công.

- *Khối cá thể, tôn giáo*

+ Tham dự đầy đủ và nghiêm túc lớp tập huấn dành cho điều tra viên;

+ Trực tiếp đến các đơn vị điều tra được phân công để phỏng vấn thu thập thông tin của cơ sở theo đúng yêu cầu;

+ Thực hiện đầy đủ các quy định đối với điều tra viên trong quy trình thu thập thông tin và hoàn thành các công việc có liên quan khác.

(2) Nhiệm vụ của giám sát viên

+ Theo dõi sát tiến độ thu thập thông tin của điều tra viên được phân công quản lý; đôn đốc điều tra viên thực hiện đúng tiến độ thu thập thông tin theo quy định;

+ Báo cáo cho Tổ Thường trực cấp tỉnh/huyện những vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai thu thập thông tin doanh nghiệp nằm ngoài quy định của Phương án điều tra;

+ Định kỳ báo cáo tiến độ và kết quả công việc được phân công.

b) Số lượng điều tra viên cần tuyển chọn

- Khối doanh nghiệp: bình quân 105 doanh nghiệp/01 ĐTV

- Khối sự nghiệp: 01 huyện/01 ĐTV

- Khối cá thể, tôn giáo: bình quân 205 cơ sở/01 ĐTV; tối thiểu 1 xã phải có 01 điều tra viên.

Để đảm bảo tính chủ động và tiến độ Tổng điều tra, cần tuyển chọn và tập huấn dự phòng thêm 3% số điều tra viên ở mỗi khối.

c) Tuyển chọn điều tra viên và giám sát viên

Điều tra viên: BCD huyện, xã chịu trách nhiệm tuyển chọn điều tra viên, thích hợp cho từng loại đơn vị điều tra. BCD huyện chịu trách nhiệm hướng dẫn BCD cấp xã tuyển chọn điều tra viên cho từng địa bàn điều tra thuộc địa phương.

Giám sát viên cấp huyện là thành viên Ban Chỉ đạo, Tổ thường trực giúp

việc Ban Chỉ đạo Tổng điều tra; công chức ngành thống kê được trung tập cho cuộc Tổng điều tra. Giám sát viên có nhiệm vụ giám sát hoạt động của điều tra viên, hỗ trợ chuyên môn cho người tham gia điều tra ở cấp dưới.

4. Tập huấn BCD các cấp, giám sát viên và điều tra viên

- **Lớp 1:** Triển khai Quyết định của Thủ tướng Chính phủ; quán triệt nội dung, kế hoạch Tổng điều tra cho Ban Chỉ đạo cấp huyện, cấp xã. Tập huấn nghiệp vụ phiếu điều tra doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp, hiệp hội; hướng dẫn sử dụng thiết bị di động để thu thập thông tin trên phiếu điều tra điện tử.

+ Thành phần: Ban Chỉ đạo cấp huyện, cấp xã (0,5 ngày); Tổ thường trực cấp huyện; Điều tra viên, Giám sát viên cấp huyện (khỏi doanh nghiệp, sự nghiệp);

+ Thời gian dự kiến: 01 ngày, hoàn thành trước ngày 06/3/2021.

- **Lớp 2:** Tập huấn nghiệp vụ điều tra cá thể, cơ sở tôn giáo, hướng dẫn sử dụng thiết bị di động để thu thập thông tin trên phiếu điều tra điện tử.

+ Thành phần: Tổ Thường trực cấp huyện, giám sát viên cấp huyện, điều tra viên cấp huyện, xã và BCD cấp xã (01 người).

+ Thời gian dự kiến: 01 ngày; thời điểm tập huấn trong tháng 6/2021 (yêu cầu xong trước ngày 28/6/2021).

5. Hoạt động tuyên truyền

- Công tác tuyên truyền phải thực hiện trọng tâm, trọng điểm, tiếp cận được các đối tượng, đơn vị điều tra, đảm bảo hiệu quả và thiết thực;

- Nội dung, hình thức tuyên truyền phong phú, kịp thời, phù hợp với từng đối tượng, địa bàn và thời gian cụ thể;

- Trong quá trình thực hiện công tác tuyên truyền tại địa phương, Ban Chỉ đạo Tổng điều tra các cấp cần huy động sự tham gia tích cực của toàn hệ thống chính trị và quần chúng nhân dân;

- Thời gian thực hiện tuyên truyền:

Đợt 1: Tháng 2-5 năm 2021, tuyên truyền về điều tra doanh nghiệp; đơn vị sự nghiệp, hiệp hội; cơ sở hành chính.

Đợt 2: Tháng 6-7 năm 2021, tuyên truyền về điều tra cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể; cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng.

6. Triển khai thu thập thông tin

a) Thu thập thông tin qua web-form

Thu thập thông tin qua web-form được áp dụng chung cho cả hai giai đoạn điều tra toàn bộ và điều tra chọn mẫu, bao gồm các công việc sau:

- Điều tra viên liên hệ và cung cấp tài khoản cho doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp, hiệp hội;

- Doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp, hiệp hội đăng nhập vào hệ thống và thực hiện cung cấp thông tin theo hướng dẫn của điều tra viên;

- Sau khi doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp, hiệp hội hoàn thành cung cấp thông tin, điều tra viên có trách nhiệm kiểm tra chất lượng thông tin kê khai, xác minh lại thông tin do doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp, hiệp hội đã cung cấp (nếu cần) và tiến hành hoàn thiện bảng hỏi điện tử;

- Bảng hỏi điện tử được kiểm tra, làm sạch, điều tra viên thực hiện ghi mã sản phẩm/dịch vụ (theo mã ngành sản phẩm VCPA 2018) do doanh nghiệp, chi nhánh của doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp, hiệp hội đã kê khai và xác nhận hoàn thành bảng hỏi điện tử trên hệ thống.

b) Thu thập thông tin qua phỏng vấn trực tiếp

- Đối với việc thu thập thông tin tại cơ sở SXKD cá thể: Trước khi đến hộ, điều tra viên cùng giám sát viên kiểm tra lại thiết bị di động và thông tin định danh của từng địa bàn điều tra. Thiết bị di động (máy tính bảng, điện thoại thông minh) được huy động từ các điều tra viên.

- Đối với những cơ sở điều tra đầu tiên, điều tra viên đi cùng cán bộ tổ dân cư tự quản (ấp, khu phố), giám sát viên để cùng phỏng vấn chủ cơ sở, đồng thời xem xét các thông tin chủ cơ sở cung cấp có sát với thực tế hay không, từ đó rút kinh nghiệm phương pháp phỏng vấn đối với các cơ sở tiếp theo.

Trong quá trình thu thập thông tin, nếu chủ cơ sở chưa rõ câu hỏi, điều tra viên cần giải thích thêm. Điều tra viên chỉ ghi vào phiếu những thông tin trung thực và đã được kiểm tra, nhất là các thông tin về doanh thu, sản lượng SXKD. Điều tra viên tuyệt đối không được tự ý ghi chép vào phiếu những thông tin sai sự thật dưới mọi hình thức.

- Đối với các đơn vị điều tra là cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng điều tra viên cần thông báo trước cho các đơn vị điều tra về thời gian điều tra viên đến và khoảng thời gian cần thiết dành cho việc thu thập thông tin.

7. Công tác giám sát, kiểm tra, thanh tra

Nhằm bảo đảm chất lượng của cuộc Tổng điều tra, BCD các cấp có trách nhiệm xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện việc giám sát, kiểm tra kết hợp thanh tra thường xuyên hoặc đột xuất trong suốt thời gian tập huấn, thu thập, thông tin.

Lực lượng giám sát, kiểm tra là các thành viên BCD, Tổ giúp việc BCD; công chức Chi cục Thống kê.

Nội dung giám sát, kiểm tra gồm: Giám sát, kiểm tra, việc thu thập thông tin của đơn vị điều tra, số lượng và chất lượng thông tin do cơ sở cung cấp, các thủ tục hành chính, kiểm tra thực địa tại địa bàn,...

Hình thức giám sát, kiểm tra: Kiểm tra chéo, cấp trên giám sát, kiểm tra cấp dưới, kiểm tra thường xuyên và kiểm tra đột xuất, kiểm tra trọng điểm, tổng kiểm tra trước khi nghiệm thu. BCD cấp trên kiểm tra điển hình việc tổ chức và

thực hiện điều tra đối với cấp dưới để phát hiện và giải quyết tại chỗ, kịp thời các vấn đề phát sinh trong quá trình điều tra.

Nhằm bảo đảm chất lượng của thông tin thu thập tại địa bàn trước khi nghiệm thu, BCD cấp xã kiểm tra thông tin phiếu điều tra điện tử trên phần mềm. Công tác kiểm tra phiếu của các điều tra viên cần được thực hiện thường xuyên, không để dồn nhiều ngày.

8. Nghiệm thu

a) Tổ chức nghiệm thu

BCĐ cấp huyện nghiệm thu kết quả Tổng điều tra của BCD cấp xã và điều tra viên: hoàn thành trước 20/8/2021;

BCĐ cấp tỉnh nghiệm thu kết quả Tổng điều tra của BCD cấp huyện: hoàn thành trước ngày 10/9/2021;

b) Nội dung nghiệm thu

Nội dung nghiệm thu được thực hiện đối với từng loại phiếu, mức độ đầy đủ các chỉ tiêu và chất lượng số liệu của phiếu. Các thành phần tham gia nghiệm thu cùng lập và ký biên bản nghiệm thu và chịu trách nhiệm về kết quả đã nghiệm thu.

9. Công bố kết quả

Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh công bố kết quả Tổng điều tra ở địa phương theo đúng kết quả do Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê đã công bố.

Số liệu sơ bộ công bố vào tháng 12 năm 2021.

Kết quả chính thức Tổng điều tra công bố vào tháng 02 năm 2022.

10. Một số nội dung liên quan khác

a) Tổng kết, khen thưởng và kỷ luật

(1) Tổng kết

Cấp huyện: BCD huyện tổ chức hội nghị tổng kết Tổng điều tra trên địa bàn huyện. Thành phần tham dự gồm: BCD và Tổ TT cấp huyện; đại diện BCD cấp xã; đại diện các tập thể và cá nhân được khen thưởng.

(2) Khen thưởng

Những tập thể, cá nhân có thành tích tốt trong cuộc Tổng điều tra sẽ được xét tặng các hình thức khen thưởng: Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh, Giấy khen của Cục trưởng Cục Thống kê.

(3) Kỷ luật

Những tập thể, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật thống kê trong cuộc Tổng điều tra sẽ bị kỷ luật theo quy định. Trường hợp vi phạm nghiêm trọng sẽ bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

b) Vật tư, văn phòng phẩm

(1) Vật tư, văn phòng phẩm chủ yếu sử dụng trong cuộc Tổng điều tra bao gồm: Thẻ thành viên BCD, thẻ điều tra viên, sổ tay ghi chép, bút bi,... phục vụ tập huấn và điều tra.

(2) Đối tượng sử dụng vật tư, văn phòng phẩm là thành viên BCD huyện, giảng viên các lớp tập huấn, giám sát viên và điều tra viên. Vật tư, văn phòng phẩm được giao cho người sử dụng phù hợp với nhiệm vụ được phân công thực hiện.

(3) Chi cục Thống kê huyện chịu trách nhiệm phân phối những vật tư, văn phòng phẩm theo đúng hướng dẫn của BCD TW, tỉnh.

c) Lưu trữ và bảo mật dữ liệu

(1) Toàn bộ thông tin thu thập tại địa bàn được bảo mật và lưu trữ theo quy định của pháp luật hiện hành.

(2) Trách nhiệm về bảo mật và lưu trữ thông tin: Cục Thống kê chịu trách nhiệm bảo mật thông tin do BCD huyện giao nộp.

(3) Việc bàn giao dữ liệu điều tra được thực hiện thông qua biên bản bàn giao tài liệu phải đảm bảo đầy đủ các thủ tục hành chính quy định.

X. KINH PHÍ ĐIỀU TRA

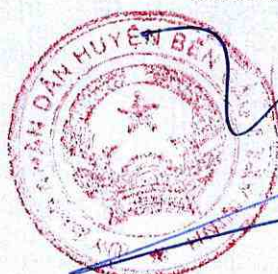
Kinh phí Tổng điều tra do ngân sách Nhà nước bảo đảm cho mọi hoạt động quy định trong Phương án Tổng điều tra. Việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện theo Thông tư số 109/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ Tài chính và các văn bản hướng dẫn của Tổng cục Thống kê.

Thường trực BCD huyện (Chi cục Thống kê) quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí cụ thể cho các hoạt động của cuộc Tổng điều tra theo nguyên tắc tập trung dân chủ, công khai, minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả phù hợp với điều kiện thực tế và đặc thù của từng đơn vị, thực hiện chi trả đúng định mức, đúng đối tượng, đảm bảo chất lượng công việc được giao và chấp hành đúng các quy định về chế độ tài chính hiện hành./.

Nơi nhận:

- BCD TĐT Tỉnh;
- Trưởng BCD huyện;
- BCD TĐT xã, thị trấn;
- TV BCD, Tổ TT TĐT huyện;
- Lưu VT, Tổ thường trực.

TRƯỞNG BAN



PHÓ CHỦ TỊCH UBND HUYỆN
Trần Thanh Mềm

